

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
VĂN PHÒNG BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100 /VP-KHTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 03/2025/NĐ-CP ngày
01/01/2025 của Chính phủ, Chỉ thị
số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024
của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 994/BTC-QLCS ngày 23/01/2025 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ (*sao gửi kèm theo*). Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Bộ đề nghị đơn vị:

1. Thực hiện các nội dung yêu cầu tại Công văn số 994/BTC-QLCS.
2. Lãnh đạo các đơn vị tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ tới các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định, Chỉ thị nhằm nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung để triển khai, thực hiện đúng theo quy định.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đơn vị./

Nơi nhận:

- Như trên (ds kèm theo);
- TT Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Lưu: VT, VP (P.KHTC)

Y.03

CHÁNH VĂN PHÒNG



Phùng Quốc Chí



Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 23/01/2025 17:14:09 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 994/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 56/2024/QH15); Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 (thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021); đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 24/12/2024 về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp nhà nước.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, Chỉ thị số 47/CT-TTg, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tập trung chỉ đạo triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm được giao theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, Chỉ thị số 47/CT-TTg, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến theo quy định nội dung của Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, Chỉ thị số 47/CT-TTg tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan, đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Nghị định, Chỉ thị nắm bắt đầy đủ, chính xác, kịp thời nội dung Nghị định, Chỉ thị để triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Giao cơ quan lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và kiểm tra hiện trạng nhà, đất

- Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan có thẩm quyền lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

- Về cơ quan kiểm tra hiện trạng nhà, đất được quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP: Trường hợp cơ quan cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất không đồng thời là cơ quan chủ trì kiểm tra hiện trạng nhà, đất thì Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản giao cơ quan chủ trì kiểm tra hiện trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

3. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm được quy định tại Điều 27 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP, trong đó lưu ý:

a) Đối với trách nhiệm chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức rà soát, lập danh mục các cơ sở nhà, đất hiện đang quản lý, sử dụng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 27 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP:

Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý hoàn thành việc lập danh mục: (i) Nhà, đất thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định; (ii) Nhà, đất không thuộc phạm vi sắp xếp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định (trong đó nêu rõ căn cứ cơ sở nhà, đất đó không thuộc phạm vi sắp xếp thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Nghị định); báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án tổng hợp, theo dõi trong quá trình thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

b) Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định tại Nghị định này; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiếp nhận thông tin, xem xét, giải quyết các trường hợp hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương và trung ương quản lý trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đất đai, không chờ đến khi sắp xếp lại, xử lý xong, gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương về quy hoạch, đất đai, xây dựng trong việc hướng dẫn cung cấp các thông tin hành chính về quy hoạch, đất đai, xây dựng liên quan đến cơ sở nhà, đất để cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện từ bước báo cáo kê khai và đề xuất phương án, tổng hợp, kiểm tra hiện trạng, lập, phê duyệt phương án và tổ chức thực hiện.

đ) Căn cứ tình hình thực tế sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, các bộ, cơ quan trung

ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu cần) để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, bảo đảm không làm tăng biên chế của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

e) Chỉ đạo thực hiện quy định về xử lý chuyển tiếp đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng, doanh nghiệp quản lý, xử lý theo quy định tại Chương III Nghị định số 03/2025/NĐ-CP theo đúng quy định của pháp luật.

g) Chỉ đạo, giao các cơ quan có chức năng của bộ, cơ quan trung ương, địa phương có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.

h) Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng đầu quý sau), Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tiến độ, kết quả sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 đính kèm Công văn này. Biểu mẫu này thay thế Biểu mẫu đính kèm Công văn số 2635/BTC-QLCS ngày 22/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Quyết định số 74/2022/QH15 của Quốc hội.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhà nước quản lý, sử dụng nhà đất: Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP và Chỉ thị số 47/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó lưu ý:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:

- Quản lý về đất đai tại địa phương theo thẩm quyền, trách nhiệm quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Chỉ đạo rà soát để hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai (ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai đảm bảo thời gian quy định, tránh gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp.

- Chỉ đạo tiếp nhận nhà, đất của doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án thu hồi, chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật; tránh dùn đẩy, kéo dài thời gian thực hiện, gây lãng phí.

- Kiên quyết thu hồi đất đối với doanh nghiệp nhà nước sử dụng đất không đúng mục đích Nhà nước giao, cho thuê; công nhận quyền sử dụng đất; đất cho mượn, cho thuê không đúng quy định; đất được Nhà nước giao quản lý mà để bị lấn đất, chiếm đất; không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về đất đai,...

- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng đất tại các doanh nghiệp nhà nước

theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

b) Trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp nhà nước:

- Chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đấu giá, pháp luật về cổ phần hoá và pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng nhà, đất tại doanh nghiệp nhà nước và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhà nước và cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc sử dụng đất của doanh nghiệp mình.

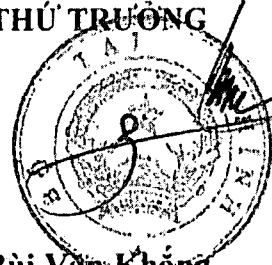
c) Trách nhiệm của doanh nghiệp nhà nước: Quản lý, sử dụng, xử lý nhà, đất thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị. / *laml*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở TC, TN&MT, XD các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS. (280) *9*

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Bùi Văn Kháng

**TỔNG HỢP BÁO CÁO TIẾN ĐỘ, KẾT QUẢ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ - BÁO CÁO LẦN ĐẦU**

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 01/01/2025

Đơn vị tính: cơ sở

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP đang quản lý, sử dụng tại thời điểm ngày 01/01/2025			Cột (5) chi tiết theo phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01/01/2025 (*)								Số cơ sở nhà, đất còn phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP	Ghi chú
		Tổng số	Không thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP	Thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP	Tổng số	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Thu hồi	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	Hình thức khác		
(1)	(2)	(3)-(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)+(11)+(12)+(13)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)-(5)-(6)	(15)
TỔNG CỘNG		(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	
1	Đơn vị A													
2	Đơn vị B													
3	Đơn vị C													

Ghi chú: Biểu mẫu này được báo cáo 01 lần đồng thời với Báo cáo Quý I/2025

(*) Pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01/01/2025 bao gồm: Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg, Quyết định số 111/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Số liệu tổng hợp tại các cột (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13): Được xác định theo phương án phê duyệt gần nhất, đảm bảo nguyên tắc một cơ sở nhà, đất chỉ kê 01 lần, tránh trùng lặp.

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG QUÝ TIỀN ĐỘ, KẾT QUẢ SẮP XẾP LẠI, XỬ LÝ NHÀ, ĐẤT CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ - BÁO CÁO HÀNG QUÝ
(Tính đến hết Quý báo cáo)

Đơn vị tính: cơ sở

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP đang quản lý, sử dụng tại thời điểm báo cáo thuộc phạm vi sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP			Cột (4) chi tiết theo phương án sắp xếp lại, xử lý lũy kế đến hết quý báo cáo (*)							Cột (5) chi tiết theo tiến độ thực hiện				Ghi chú
		Tổng số	Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất lũy kế đến hết quý báo cáo	Còn phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP tính đến hết quý báo cáo	Giữ lại tiếp tục sử dụng	Thu hồi	Điều chuyển	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Tạm giữ lại tiếp tục sử dụng	Hình thức khác	Số cơ sở nhà, đất đã kê khai, báo cáo	Số cơ sở nhà, đất đã kiểm tra hiện trạng	Số cơ sở nhà, đất đã lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất	Số cơ sở nhà, đất đã gửi lấy ý kiến UBND cấp tỉnh (nếu có)	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)=(6)+(7)+(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
TỔNG CỘNG		(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	(Cộng)	
1	Đơn vị A															
2	Đơn vị B															
3	Đơn vị C															

Ghi chú: Biểu mẫu này được báo cáo định kỳ hàng quý, trước ngày 05 của tháng đầu quý sau.
(*) Số liệu tổng hợp tại các cột (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12) được xác định theo phương án phê duyệt gần nhất, đảm bảo nguyên tắc một cơ sở nhà, đất chỉ kê 01 lần, tránh trùng lặp; bao gồm: (i) Phương án phê duyệt gần nhất của các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trước ngày 01/01/2025 (Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg, Quyết định số 111/2002/QĐ-TTg, Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ) và (ii) Phương án phê duyệt của các cơ sở nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ ngày 01/01/2025 theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP lũy kế đến hết quý báo cáo.

DANH SÁCH ĐƠN VỊ GỬI CÔNG VĂN

1. Văn phòng Bộ (Phòng Quản trị)
2. Cục Quản lý đấu thầu
3. Cục Phát triển doanh nghiệp
4. Cục Đầu tư nước ngoài
5. Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh
6. Cục Kinh tế hợp tác
7. Viện Chiến lược Phát triển
8. Học viện Chính sách và Phát triển
9. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
10. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
11. Báo Đầu tư
12. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng
13. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia
14. Tổng cục Thống kê